

Số: 36 /2015/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các cơ quan hữu quan, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

Năm 2015 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011- 2015 và tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo. Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 13,2% so với năm 2014. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỷ trọng tương ứng 60,0% - 37,3% - 2,7%. GDP bình quân đầu người ước đạt 73,1 triệu đồng.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ, giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng 15,8%. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước tăng 4,0%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội và thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước tăng 25,7%. Kim ngạch xuất khẩu ước tăng 17,9%.

Ước thu ngân sách đạt 36.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 26.000 tỷ đồng, thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu đạt 10.000 tỷ đồng. Chi ngân sách ước đạt 13.000 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 5.000 tỷ đồng.

An sinh xã hội tiếp tục được chăm lo toàn diện, kịp thời, đặc biệt đối với người có công. Hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn dân tiếp tục được duy trì và mở rộng. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh là 0,64%. Tạo việc làm cho 46.550 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 55,93%. Số giường bệnh trên vạn dân đạt 27,1 giường. Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 23,5m². Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ, chất lượng được nâng cao; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo và đấu tranh phòng chống tham nhũng được chú trọng; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Thời tiết, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường; một số mặt hàng nông sản gặp khó khăn về thị trường và giá tiêu thụ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và chất lượng tư vấn trong đầu tư xây dựng cơ bản còn hạn chế làm cho một số dự án phải kéo dài; các dự án về thoát nước đô thị, chống ùn tắc giao thông triển khai chậm. Công tác quản lý tài nguyên môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm một số mặt còn bất cập. Khó khăn, thách thức trong phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm còn cao, nhất là bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng. Công tác dự báo tình hình gia tăng học sinh cơ học chưa sát với diễn biến thực tế. Các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công tăng. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước hiệu quả chưa cao so với yêu cầu. Tội phạm về trật tự xã hội giảm nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, tăng về số vụ nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; tội phạm về kinh tế, ma túy tuy có giảm nhưng diễn biến với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi; phạm pháp về môi trường, số người chết do tai nạn giao thông tăng cao. Còn xảy ra ùn tắc giao thông cục bộ trên một số tuyến đường.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

a) Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm ổn định kinh tế, phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2016 cao hơn năm 2015. Đẩy mạnh thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ X. Cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị - dịch vụ. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện quyết liệt các giải pháp xóa nghèo bền vững theo chỉ chí mới của tỉnh. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

b) Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu:

- Về kinh tế:

+ Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8,2%.

+ Tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm - thủy sản và thuế sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 63,2% - 23,3% - 4,3% - 9,2%.

+ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,7%.

+ Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 4,0%.

+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 8,8%.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 20%.

+ Kim ngạch xuất khẩu tăng 16,5%.

+ GRDP bình quân đầu người 108,3 triệu đồng/năm.

+ Tổng thu ngân sách đạt 39.000 tỷ đồng.

+ Tổng chi ngân sách 14.500 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 5.500¹ tỷ đồng.

+ Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 1,4 tỷ đô la Mỹ.

+ Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 11,3%.

- Chỉ tiêu xã hội:

+ Tạo việc làm mới cho 45.000 lao động.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%.

+ Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 60%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 8,5%.

+ Số giường bệnh trên vạn dân đạt 22,8 giường².

+ Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 80,6%.

+ Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 24,8m².

- Các chỉ tiêu về môi trường:

+ Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%.

+ Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99%.

+ Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 97%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 93%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.

¹ Chưa bao gồm nguồn vốn ODA.

² Không tính số giường bệnh của Trạm y tế.

- + Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung 100%.
- + Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 57,1%.
- + Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,97%.

c) Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; tăng cường công tác thông tin về nội dung các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia và triển khai các hoạt động cần thiết để thu hút đầu tư sau khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) có hiệu lực.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; từng bước tăng tỷ lệ công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, tiết kiệm năng lượng, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nhanh các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có lợi thế, ứng dụng công nghệ cao và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, logistics, y tế, giáo dục, du lịch, viễn thông, đặc biệt các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp góp phần ổn định, huy động nguồn hàng xuất khẩu.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại theo quy hoạch gắn với sắp xếp lại các chợ, các điểm chợ tự phát. Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh, chống gian lận thương mại trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị vùng phía Nam của tỉnh nhằm tạo mảng xanh đô thị và môi trường sinh thái; vùng phía Bắc tập trung quy hoạch phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hiện đại, tạo sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính giai đoạn 2017 - 2020; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định. Rà soát, có phương án quản lý và sử dụng quỹ đất công trên địa bàn theo hướng hiệu quả, lâu dài, ưu tiên phục vụ an sinh xã hội và chỉnh trang đô thị.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý thu thuế, chống thất thu, giảm nợ đọng. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách, đảm bảo sử dụng ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo.

- Điều hành tích cực, chủ động, kịp thời các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn; tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm kiềm chế, xử lý nợ xấu. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thị trường ngoại hối, thị trường vàng; cơ cấu lại nợ, tích cực đôn đốc thu hồi nợ, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, tăng quỹ dự phòng và xử lý tài sản đảm bảo.

- Huy động nhiều nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, an sinh xã hội,... với nhiều hình thức đa dạng, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Thực hiện tốt công tác lập danh mục và đề xuất chủ trương đầu tư, đảm bảo thứ tự ưu tiên các công trình trọng điểm, cấp bách.

- Đảm bảo thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng người có công cách mạng và các đối tượng xã hội khác; tiếp tục thực hiện đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công.

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, tiêm chủng mở rộng, không để xảy ra dịch bệnh; chuẩn bị phương án về nhân sự, dự trữ thuốc để kịp thời xử lý khi có dịch xảy ra.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học, tăng tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào cao đẳng, đại học hàng năm; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo đúng quy định. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo và giữ quỹ đất, vốn đầu tư hợp lý để phát triển cơ sở trường lớp, đáp ứng nhu cầu dạy và học, nhất là tại các khu đô thị phía Nam.

- Thực hiện tốt công tác thẩm định đề tài, nhiệm vụ nhằm đảm bảo đề tài, nhiệm vụ mang tính khả thi và có tính ứng dụng cao. Kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Tập trung chuẩn bị tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của cả nước và địa phương trong năm 2016. Quy hoạch, khoanh vùng bảo vệ và trùng tu, tôn tạo các di tích, đặc biệt là các di tích đã được xếp hạng. Siết chặt công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, dịch vụ lưu trú, hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh nhằm đưa các hoạt động này đi vào nề nếp.

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính; triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính các cấp năm 2015 và xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016-2020. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế tỉnh giai đoạn 2015-2021; triển khai tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch và xét tuyển viên chức sự nghiệp theo phương thức cạnh tranh.

- Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường quốc phòng; chủ động và phối hợp lực lượng xử lý kịp thời các tình huống, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng phương án tác chiến cụ thể, ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; tập trung lực lượng, tăng cường tuần tra và áp dụng các biện pháp đấu tranh, trấn áp quyết liệt, xử lý và xóa bỏ các băng nhóm tội phạm trên địa bàn.

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát, phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị, thành phố.
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh Bình Dương;
- Lưu: CV, VT.



Phạm Văn Cảnh